

Số: /KH-UBND

Hoà Sơn, ngày tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa xã Hoà Sơn năm 2025

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là **Đề án 06/CP**); Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 15/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn huyện Ninh Sơn.

Căn cứ nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2025 (*Kết luận số 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025 của Văn phòng Chính phủ; Báo cáo số 59/BC-TCTTKĐA06 ngày 07/01/2025 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ*); Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 13/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ (thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06);

Thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 26/3/2025 của Ủy ban nhân dân huyện về việc Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Ninh Sơn năm 2025. Ủy ban nhân dân xã Hoà Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2025 trên địa bàn xã Hoà Sơn, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tiếp tục bám sát lộ trình Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; lộ trình triển khai Xây dựng Trung tâm dữ liệu Quốc gia theo Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 31/10/2023 và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ và Kế hoạch số 590/KH-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06/CP năm 2025 trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn huyện Ninh Sơn, với **chủ đề thực hiện Đề án 06/CP năm 2025 là: “Khai phá tiềm năng dữ liệu phục vụ chuyển đổi số quốc gia”**.

1.2. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06/CP tại các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của huyện,

Huyện ủy, UBND huyện trong triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2025.

1.3. Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

1.4. Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ trong Đề án 06/CP phải được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ và lộ trình đề ra, phục vụ chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của huyện Ninh Sơn nói chung và địa bàn xã Hoà Sơn nói riêng.

2. Yêu cầu

2.1. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn, nhất là Người đứng đầu các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã phải quan tâm chỉ đạo thúc đẩy chuyển đổi số và Đề án 06/CP, với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, hiệu quả. Đồng thời huy động sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân là yếu tố quyết định; sự hành động ở các cơ quan, ban ngành, địa phương là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số trên cơ sở phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử.

2.2. Thực hiện đầy đủ các nội dung liên quan Đề án 06/CP theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Đồng thời có cơ chế kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc cho cấp cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia, đây là yếu tố quyết định sự thành công của Đề án 06/CP tại địa phương.

2.3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đề cao tính kỷ luật, trách nhiệm, hiệu quả của mỗi thành viên Tổ công tác Đề án 06 từ xã đến thôn trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.4. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ Bảo đảm dữ liệu luôn “Đúng, đủ, sạch, sống” để tạo lập một kho dữ liệu dùng chung để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên địa bàn xã. Đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) kết nối với các cơ sở dữ liệu của các Sở, ngành cấp trên để cắt giảm các giấy tờ, thủ tục phục vụ hiệu quả người dân trong thực hiện DVCTT.

2.5. Kịp thời động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn xã, đồng thời có hình thức phê bình, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân không triển khai thực hiện nghiêm túc, làm ảnh hưởng đến yêu cầu, tiến độ và kết quả chung của huyện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tiếp tục triển khai các giải pháp đầu tư nâng cấp, bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin thiết yếu cần thiết theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 và Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn huyện;

1.2. Tiếp tục rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các dịch vụ công được quy định tại Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 và Quyết định 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 (*Các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã thực hiện*).

1.3. Tiếp tục rà soát TTHC để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa. Trước mắt ưu tiên đối với dữ liệu đất đai đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các TTHC về cư trú trên tinh thần địa phương nào hoàn thành đưa vào sử dụng ngay (*Các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã thực hiện*).

1.4. Văn phòng HĐND-UBND xã chủ trì tham mưu đề xuất với Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Đề án 06/CP năm 2025 tại địa phương đảm bảo theo quy định của pháp luật.

1.5. Tiếp tục tổ chức quán triệt đầy đủ vai trò, ý nghĩa quan trọng của Đề án 06/CP đối với phát triển kinh tế, xã hội; cần xác định Đề án 06/CP là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, hàng đầu của các cấp, các ngành, góp phần thúc đẩy quản trị xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân,... trên địa bàn xã (*Các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã thực hiện*).

1.6. Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan (*Bộ phận Tư pháp UBND xã thực hiện*).

2. Nhiệm vụ cụ thể năm 2025 theo chỉ đạo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương: Các ban, ngành, đoàn thể của xã căn cứ vào chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương tập trung tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ được giao tại cơ quan, đơn vị mình. Rà soát, cụ thể hóa các nhiệm vụ, lộ trình triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2025 tại cơ quan, đơn vị mình phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn xã.

3. Nhiệm vụ theo lộ trình của Đề án 06/CP: Tiếp tục bám sát các nhiệm vụ của Đề án 06/CP tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 để tiến hành rà soát, cụ thể hóa các nhiệm vụ, lộ trình triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2025 tại đơn vị, địa phương mình phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn xã.

4. Phát triển 05 nhóm tiện ích thuộc Đề án 06/CP

4.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVCTT: Phân đầu cung cấp 100% DVCTT thiết yếu (76 Dịch vụ công, trong đó tối thiểu 25 dịch vụ thiết yếu thuộc lĩnh vực cư trú, hộ tịch, bảo hiểm xã hội, giáo dục, y tế, đất đai, lao động,...) để người dân, doanh nghiệp trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng CSDLQGVCDC nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.

4.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ Căn cước đối với các lĩnh vực

vực tài chính, ngân hàng và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác. Đồng thời triển khai hiệu quả tiện ích được tích hợp trên ứng dụng VNeID, như: Ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, chứng khoán, điện, nước,... Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tích hợp các thông tin, sử dụng dịch vụ y tế, bảo hiểm, giấy phép lái xe, ngân hàng, thanh toán điện tử, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm,... trên ứng dụng VNeID.

4.3. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển công dân số: Phần đầu 100% công dân đủ điều kiện được cấp Căn cước, định danh điện tử (*ĐDDT*). Nhằm tạo điều kiện cho công dân, xác thực 100% các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNeID hoặc qua thẻ căn cước như: Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, giấy phép lái xe, đăng ký xe,... từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong một số giao dịch theo quy định của pháp luật. Cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ thương mại phục vụ tiện ích số của công dân trên ứng dụng VNeID, như: Dịch vụ cư trú, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác.

4.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư: Bảo đảm kết nối, chia sẻ giữa CSDLQGVC với các CSDLQG khác, CSDL chuyên ngành đã có, như: CSDL giáo dục, CSDL doanh nghiệp, CSDL thuế, CSDL tài nguyên và môi trường,...

4.5. Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp: Trên CSDLQGVC và các thông tin đã được tích hợp trên các nền tảng số để tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin phục vụ việc điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã, hoạch định chính sách kinh tế, xã hội trên địa bàn xã.

5. Tập trung triển khai thực hiện 08 nhóm vấn đề trong năm 2025

5.1. Về pháp lý

a) Triển khai Luật dữ liệu: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan, bảo đảm đáp ứng về mặt thời gian Luật dữ liệu có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 (*Bộ phận Tư pháp xã chủ trì phối hợp các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã thực hiện*).

b) Triển khai Luật giao dịch điện tử: phối hợp rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản ĐDDT thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các TTHC; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa (*Các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã thực hiện*).

c) Đối chiếu danh mục 154 thủ tục hành chính có yêu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 khi đã cấp trên VNeID các Sở ngành, doanh nghiệp sửa đổi quy trình nghiệp vụ, không yêu cầu người dân xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp giấy (*Các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã thực hiện*).

5.2. Về dữ liệu: Đối với CSDLQG về Dân cư, Xuất nhập cảnh, Đăng ký doanh nghiệp, Cán bộ công chức viên chức trong cơ quan nhà nước, TTHC..., tiếp tục phối hợp duy trì và đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ đồng bộ dữ liệu về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia (*Công an xã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã thực hiện*).

Đối với CSDLQG về Bảo hiểm, tài chính, đất đai, hoạt động xây dựng... hoàn thành việc số hóa, xây dựng CSDLQG; bảo đảm dữ liệu đồng bộ về CSDL tổng hợp quốc gia (*Các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã thực hiện*).

Đối với các CSDL chuyên ngành khác: Các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã tiếp tục duy trì triển khai thực hiện theo lộ trình số hóa dữ liệu, tạo lập dữ liệu, duy trì dữ liệu “**đúng, đủ, sạch, sống**” hoàn thiện CSDL chuyên ngành, hoàn thành trong **Quý II/2025** để bảo đảm đồng bộ dữ liệu về CSDL tổng hợp quốc gia trong quý **IV/2025**, phục vụ các mục tiêu của Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2024 của Chính phủ.

5.3. Về hạ tầng công nghệ

Tiếp tục tham mưu đề xuất cấp trên trang bị, nâng cấp, bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin thiết yếu cần thiết theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022, Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06/CP phù hợp trên địa bàn xã.

5.4. Về an ninh, an toàn, bảo mật

Các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã tiếp tục tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin trong thực hiện Đề án 06/CP. Đồng thời duy trì hoạt động và bảo mật dữ liệu cho các hệ thống thông tin Chính quyền số theo mô hình 4 lớp đã được phê duyệt;

5.5. Về nguồn lực

a) Về kinh phí: Văn phòng HĐND-UBND xã tham mưu đề xuất Phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ các nhiệm vụ của Đề án 06/CP năm 2025 trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

b) Về nhân lực: Bố trí lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên phụ trách chuyển đổi số của xã có năng lực, trình độ cử đi đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số nâng cao trình độ phục vụ công tác.

5.6. Triển khai thực hiện 16 Tiểu Đề án.

Các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã nghiên cứu triển khai thực hiện 16 Tiểu Đề án chuyển đổi số do Bộ Công an chủ trì thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ tại điểm d, khoản 18 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp vào nội dung Đề án chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình.

5.7. Tập trung hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại các Chương trình, chiến lược của Chính phủ

a) Quyết định 942/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số giai đoạn

2021-2025, định hướng đến năm 2030, để đưa Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về chỉ số phát triển Chính phủ điện tử cần triển khai thực hiện 78 nhiệm vụ, thuộc 4 lĩnh vực về thể chế; hạ tầng viễn thông, nguồn nhân lực, dịch vụ công trực tuyến, cụ thể:

- Tăng chỉ số dịch vụ trực tuyến: Các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã đẩy mạnh cung cấp DVCTT (*nộp hồ sơ, xử lý trực tuyến và trả kết quả trực tuyến*); xây dựng nội dung dễ hiểu, dễ tiếp cận trên các cổng thông tin điện tử để đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, tăng trải nghiệm sử dụng dịch vụ của người dân.

- Tăng chỉ số hạ tầng viễn thông: Bộ phận Văn hóa và Thông tin tập trung triển khai các giải pháp tăng tỷ lệ người dùng internet; phổ cập internet đến các vùng sâu, vùng xa, triển khai chương trình hỗ trợ thiết bị kết nối internet cho người dân khó khăn; đầu tư vào hạ tầng mạng tại các khu vực chưa được phủ sóng internet. Cải thiện chất lượng băng thông rộng, khuyến khích đăng ký dịch vụ cố định băng thông rộng, đặc biệt tại các khu vực đô thị hóa; đẩy mạnh triển khai mạng 5G trên địa bàn xã, bảo đảm tốc độ internet ổn định, mục tiêu cụ thể:

- + Số thuê bao di động năm 2025: Cứ 100 người dân có khoảng 131 thuê bao di động.

- + Tỷ lệ người dùng Internet năm 2025: Cứ trên 100 người dân đạt tỷ lệ 95%.

- + Số thuê bao băng rộng cố định năm 2025: Cứ trên 100 dân có khoảng 30 thuê bao băng rộng cố định.

- + Số thuê bao băng rộng di động đang hoạt động năm 2025: Cứ trên 100 người dân có khoảng 110 thuê bao băng rộng di động.

- Tăng chỉ số nguồn nhân lực: Các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn xã triển khai các chương trình giáo dục kỹ năng số, khuyến khích học sinh sử dụng internet và công nghệ số theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cải thiện chất lượng giáo dục cơ bản, bảo đảm tỷ lệ biết chữ của người trưởng thành đạt mức tối đa. Tăng cường đào tạo về kỹ năng số cho học sinh ở các cấp học. Triển khai các chương trình giáo dục từ xa, tận dụng hạ tầng số để tăng số năm học trung bình, phấn đấu mục tiêu cụ thể:

- + Tỷ lệ người lớn (*từ 15 tuổi trở lên*) biết đọc, biết viết năm 2025 phấn đấu đạt tỷ lệ 99,5%.

- + Tỷ lệ đăng ký nhập học ở cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông năm 2025 đạt tỷ lệ 99%.

- + Số năm đi học dự kiến trung bình năm 2025 của công dân đạt 17 năm.

- + Số năm học trung bình năm 2025 của công dân đạt 12,3 năm.

b) Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đến năm 2025 đạt 50%. Các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã phối hợp các doanh nghiệp trên địa bàn xã xây dựng Kế hoạch triển khai chiến dịch các doanh nghiệp miễn phí chữ ký số cho người dân, đề ra lộ trình hoàn thành trong năm 2025.

5.8. Cơ chế kiểm tra, giám sát

Tăng cường kiểm tra công vụ đối với các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã và lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, trong đó chú trọng kiểm tra việc triển khai Đề án 06/CP và Chỉ thị số 04/CT-TTg tại cơ quan, đơn vị mình, đánh giá trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện Đề án 06/CP; đề xuất cơ quan có thẩm quyền biểu dương các điển hình tiên tiến có thành tích trong hoạt động công vụ, phát hiện xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các cá nhân thiếu trách nhiệm, gây cản trở, khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp (*Văn phòng HĐND-UBND xã thực hiện*).

6. Về công tác tuyên truyền

Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số trên nền tảng dữ liệu dân cư với nhiều hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả; trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tích hợp các loại giấy tờ khác trên ứng dụng VNeID để người dân hiểu biết và sử dụng có hiệu quả các tiện ích của ứng dụng VNeID phục vụ công cuộc chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC, giao dịch dân sự, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. (*Các ban, ngành, đoàn thể của UBND xã thực hiện*)

7. Về triển khai thực hiện Mô hình Đề án 06/CP

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả 25 Mô hình của Đề án 06/CP; 19 mô hình triển khai tại Hà Nội theo chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ tại Công văn số 2643/TCTTKĐA ngày 07/8/2024, bảo đảm đúng tiến độ, mục tiêu, lộ trình theo kế hoạch đề ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các ban, ngành, đoàn thể của xã triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị mình. Định kỳ (*hàng tháng trước ngày 15; quý, 6 tháng; 01 năm*) hoặc đột xuất, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân xã để tổng hợp.

2. Giao Văn phòng HĐND-UBND xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hoặc đột xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06/CP cho Ủy ban nhân dân huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện (b/c);
- Phòng PC06 -Công an tỉnh (b/c);
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể của xã;
- MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hải